CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-320/DNAN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.

+ Trên sông Hàn dao động theo chế độ thủy triều và dòng chảy từ thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu ảnh hưởng thuỷ triều và dòng chảy từ thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Tam Kỳ biến đổi chậm và ảnh hưởng thuỷ triều.

2. Dự báo, cảnh báo

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.

+ Trên sông Hàn dao động theo chế độ thủy triều và dòng chảy từ thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu ảnh hưởng thuỷ triều và dòng chảy từ thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Tam Kỳ biến đổi chậm và ảnh hưởng thuỷ triều.

2.2. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thuỷ văn nguy hiểm: Không.

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội: Các hoạt động diễn ra bình thường.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 17/11/2026

Tin phát lúc 11h30.

Nơi nhận:
- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu;

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Trần Thị Quỳnh Như

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Thực đo (07h/15-07h/16/11/2026)		Dự báo (07h/16-07h/17/11/2026)	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cẩm Lệ	Cẩm Lệ	0.58	-0.17	0.47	-0.15
Thu Bồn	Giao Thủy	2.96	2.50	2.47	2.00
	Câu Lâu	1.15	0.42	0.87	0.25
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.76	0.28	0.64	0.19

Sông	Trạm	Thực đo (19h/14-07h/16/11/2026)		Dự báo (07h/16-19h/17/11/2026)	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Thu Bồn	Hội An	0.81	-0.11	0.63	-0.15

Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

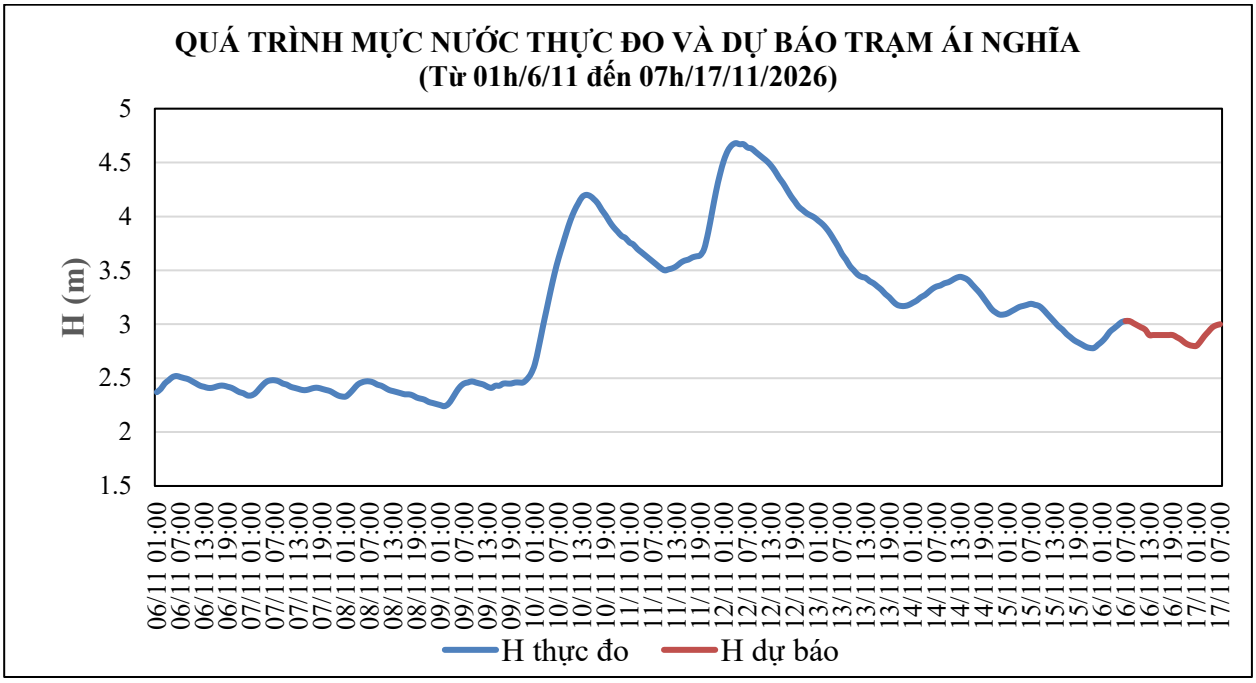
Sông	Trạm	Mực nước thực đo				Mực nước dự báo			
		13h00/15/11	19h00/15/11	1h00/16/11	7h00/16/11	13h00/16/11	19h00/16/11	1h00/17/11	7h00/17/11
Vu Gia	Thành Mỹ	12.99	12.85	12.79	12.79	12.75	12.77	12.74	12.72
	Hội Khách	8.57	8.54	9.13	8.93	8.50	9.10	9.30	9.00
	Ái Nghĩa	3.02	2.83	2.84	3.03	2.90	2.90	2.80	3.00
Thu Bồn	Hiệp Đức	16.15	16.01	15.60	15.78	15.72	15.55	15.25	15.40
	Nông Sơn	7.21	7.08	6.93	6.76	6.57	6.45	6.89	6.60

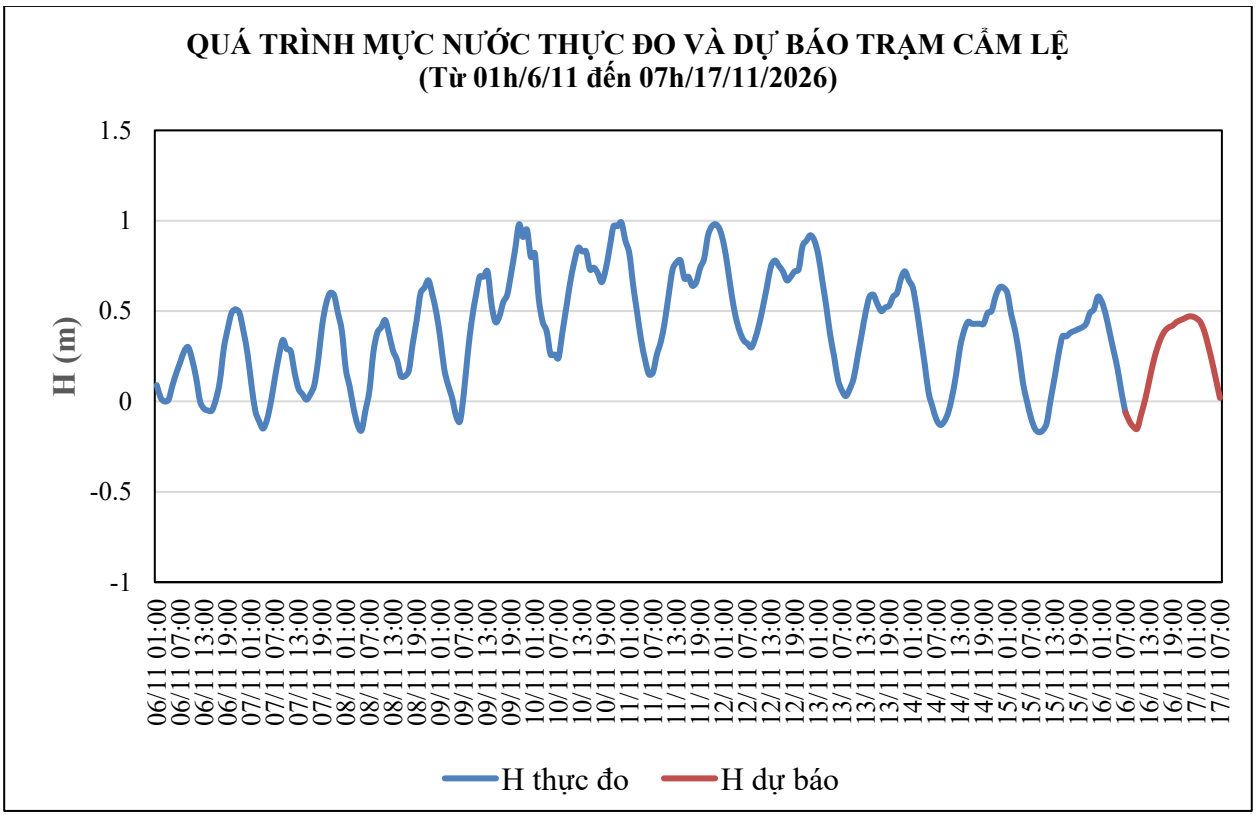
Bảng 1.3: Lưu lượng thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m^3/s

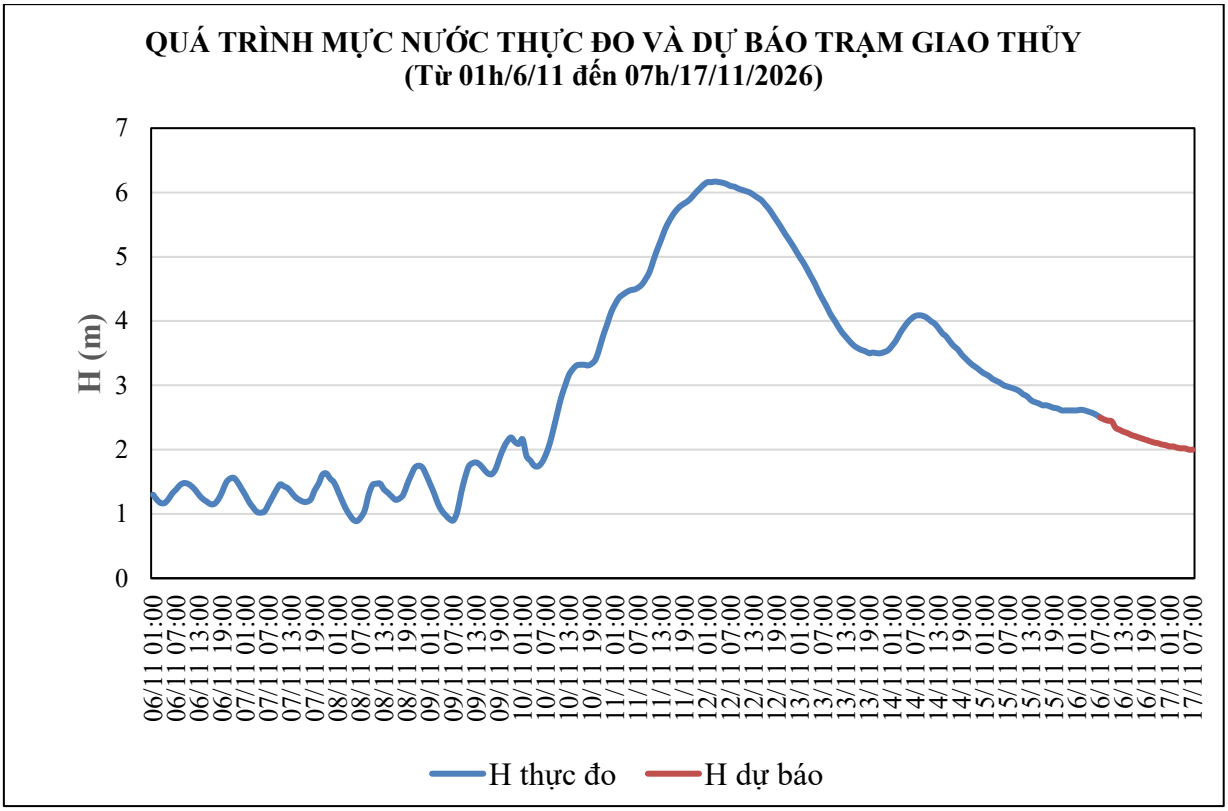
Sông	Trạm	Lưu lượng thực đo				Lưu lượng dự báo			
		13h00/15/11	19h00/15/11	1h00/16/11	7h00/16/11	13h00/16/11	19h00/16/11	1h00/17/11	7h00/17/11
Vu Gia	Thành Mỹ	138	118	111	111	106	108	105	102
Thu Bồn	Nông Sơn	888	842	790	733	671	634	776	681

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

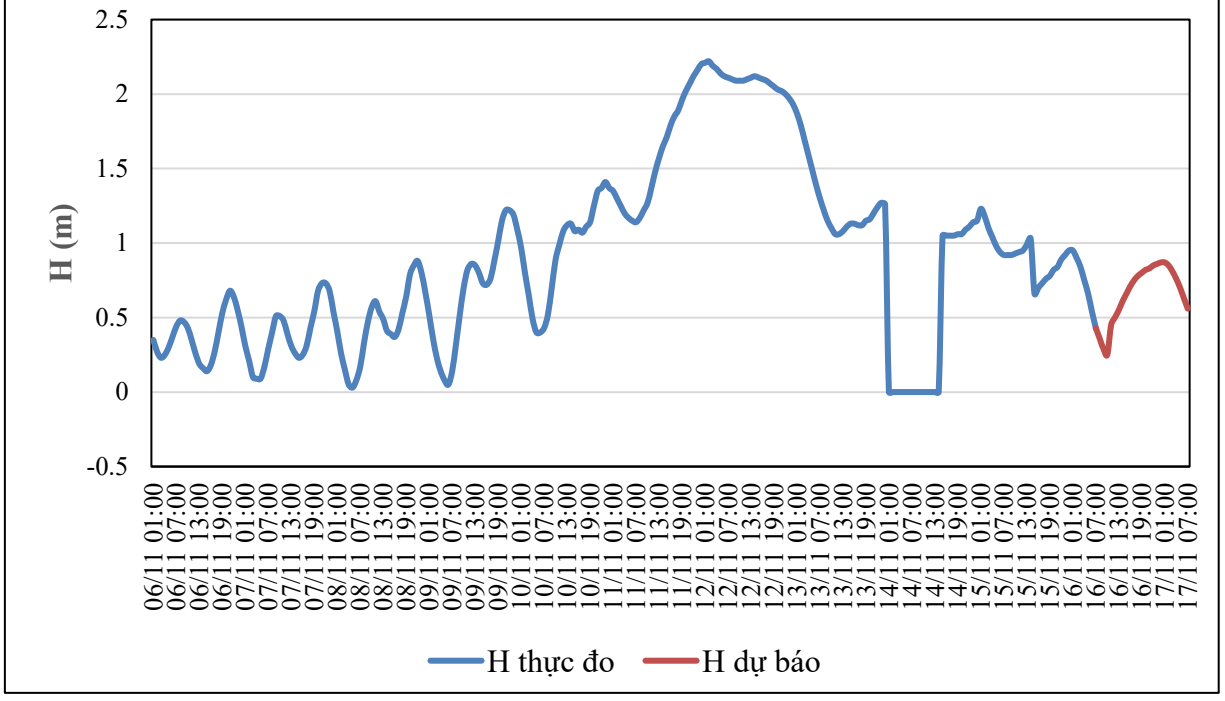




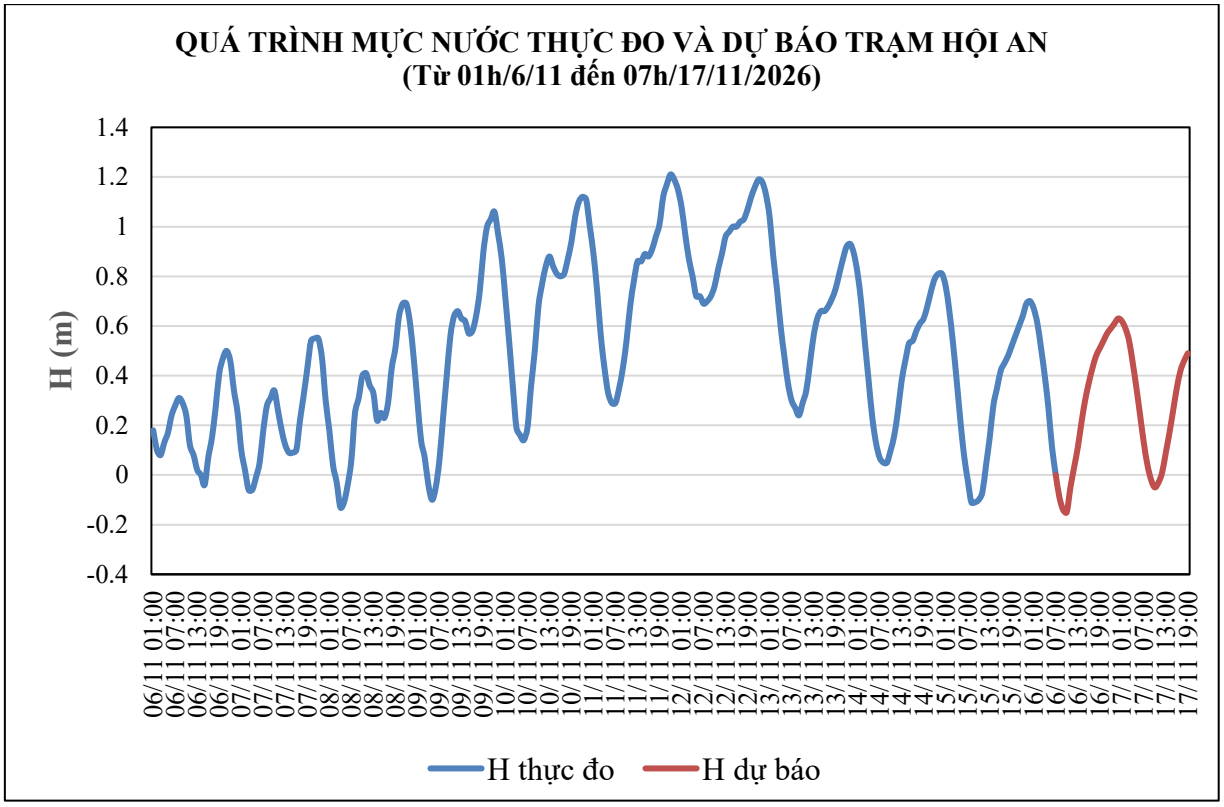
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM GIAO THỦY
(Từ 01h/6/11 đến 07h/17/11/2026)



QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CÂU LÂU
(Từ 01h/6/11 đến 07h/17/11/2026)



QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM HỘI AN
(Từ 01h/6/11 đến 07h/17/11/2026)



QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TAM KỲ
(Từ 01h/6/11 đến 07h/17/11/2026)

